

PHÂN TÍCH MỘT SỐ LỖI THƯỜNG GẶP KHI HỌC TIẾNG HÀN TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP HỌC VIÊN HỌC TIẾNG HÀN TẠI TRUNG TÂM HÀN QUỐC HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City

Email: ngocmai@hcmussh.edu.vn

ThS LÊ PHƯƠNG THẢO

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City

Email: thaolp@hcmussh.edu.vn

Tóm tắt

Để giúp người học nhận biết và khắc phục những lỗi cơ bản và phổ biến, bài viết tập trung phân tích những lỗi sai thường gặp của người Việt đang theo học chương trình đào tạo tiếng Hàn phi chính quy tại Trung tâm Hàn Quốc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Các lỗi sai được minh họa bằng các ví dụ cụ thể, trên cơ sở nhận diện và phân tích nguyên nhân để đề xuất các biện pháp khắc phục giúp người học hiểu rõ và tránh lặp lại. Những phân tích trong bài viết được rút ra từ kinh nghiệm nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy với mong muốn cung cấp những gợi ý thiết thực giúp người học tiếp cận ngôn ngữ thứ hai một cách hiệu quả, từng bước cải thiện kỹ năng học ngoại ngữ một cách tối ưu, đồng thời cũng hướng tới mục tiêu hỗ trợ người giảng dạy xác định phương hướng phù hợp để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Hàn trong tiến trình hội nhập và toàn cầu hóa.

Từ khóa: lỗi sai, ngữ pháp, phát âm, tiếng Hàn, từ vựng

Abstract

To help learners recognize and overcome basic and common errors, the article focuses on analyzing common errors of Vietnamese people studying the non majored Korean language training program at the Center for Korean Studies, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City. The errors are illustrated with specific examples, based on identification and analysis of the causes to propose corrective measures to help learners understand clearly and avoid repetition. The analysis in the article is drawn from research experience and teaching practice with the desire to provide practical suggestions to help learners approach the second language effectively, gradually improving their foreign language learning skills in an optimal way. At the same time, it aims to support teachers in determining appropriate solutions to improve the quality of Korean language teaching in the process of integration and globalization.

Keywords: error, grammar, Korean, pronunciation, vocabulary

Ngày nhận bài: 16/10/2025

Ngày duyệt đăng: 25/11/2025

1. Tổng quan

Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992 và nâng cấp lên đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022, Việt Nam và Hàn Quốc ngày càng mở rộng và phát triển giao lưu hợp tác trên nhiều lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa, giáo dục đến khoa học và công nghệ. Hoạt động giao lưu văn hóa thể hiện rõ sự quan tâm của thế hệ trẻ Việt Nam đối với các lĩnh vực ngôn ngữ, âm nhạc, phim ảnh, ẩm thực và lối sống kiểu Hàn. Sự gia tăng của các nhà đầu tư Hàn Quốc vào Việt Nam cùng làn sóng kết hôn với người Hàn Quốc cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu học tiếng Hàn ngày càng lớn. Tại các đơn vị chuyên giảng dạy tiếng Hàn phi chính quy trong thời gian

vừa qua, có thể ghi nhận nhiều đối tượng ghi danh các lớp tiếng Hàn, từ học sinh phổ thông đến sinh viên đại học, cán bộ cơ quan nhà nước hoặc nhân viên từ các doanh nghiệp, những người làm nghề tự do hoặc những người có nhu cầu kết hôn với người Hàn, với các mục đích đa dạng: nghiên cứu học thuật, tìm kiếm cơ hội việc làm, du học, di trú kết hôn, du lịch...

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, tiếng Hàn được chính thức đưa vào giảng dạy ở bậc đại học tại Việt Nam như một chuyên ngành (bao gồm chuyên ngành Ngôn ngữ tiếng Hàn và Hàn Quốc học) tại bậc đại học và cao đẳng từ năm 1993. Trong hơn 30 năm qua, các ngành đào tạo này đã đạt được sự phát triển nhất định cả về chất lượng và số lượng.

“Về khu vực phân bố, tính đến tháng 12 năm 2021 đã có tổng số 49 trường đại học, cao đẳng đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Trong đó, 57,1% số trường (28 trường) là tỷ lệ cao nhất đang vận hành ở khu vực miền Nam. Con số này gấp khoảng gần 2 lần so với 34,7% số trường ở miền Bắc (17 trường) và gấp hơn 7 lần so với số trường ở miền Trung (4 trường)”.¹

Tại các trung tâm giảng dạy tiếng Hàn phi chính quy, số lượng học viên đăng ký các lớp tiếng Hàn sơ cấp không ngừng gia tăng, thể hiện mối quan tâm đặc biệt với ngôn ngữ này như một công cụ phục vụ học tập, làm việc và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên thực tế cho thấy càng lên các trình độ cao hơn (trung cấp và cao cấp) thì số người học càng giảm. Nguyên nhân chủ yếu do mục tiêu và động lực không đủ mạnh để có thể theo đuổi việc học trong thời gian dài. Bên cạnh đó, việc gặp phải các vấn đề về lỗi cơ bản dẫn đến tâm lý chán nản, mất hứng thú và động lực để theo đuổi việc học ở cấp độ cao hơn, dẫn đến việc người học dễ dàng bỏ cuộc khi không theo kịp tiến độ trên lớp.

Trong những năm gần đây, với sự gia tăng số lượng người học tiếng Hàn, đã có nhiều nghiên cứu liên quan trực tiếp đến việc dạy và học tiếng Hàn, đặc biệt những công trình nghiên cứu về lỗi sai phát sinh trong quá trình học tiếng Hàn của người Việt. Những nghiên cứu này đóng vai trò quan trọng trong việc xác định đặc điểm ngôn ngữ mục tiêu, nguyên nhân gây lỗi và gợi ý các biện pháp giảng dạy hiệu quả. Có thể kể đến các nghiên cứu của Ji Hyun-sook,² Kim Sangsoo, Song Hyang-Keun,³ Lee Byung-Woon,⁴ Chang Jun Jeong,⁵ Phan Hoang My Thuong & Kwon Soon Hee,⁶ Kim Garam,⁷ Son Jun Seop.⁸ Các công trình này chủ yếu tập trung phân tích nguyên nhân gây ra lỗi sai cơ bản (trợ từ, từ

1 Cao Thị Hải Bắc, Lê Hải Yến, “Khảo sát về tình hình đào tạo tiếng Hàn và Hàn quốc học tại Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, số 4(38), 2022, tr. 121, DOI: <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnuof.4863>

2 Ji Hyun-sook, “한국어 인터뷰 시험 담화에서 나타난 구어 문법적 오류 분석”, *한국어교육*, Vol. 17(3), tr. 301-323, 2006.

3 Kim Sangsoo, Song Hyang-Keun, “한국어 교육의 오류 분석 연구 동향 분석”, *이중언어학*, Vol. 31, 2006.

4 Lee Byung-Woon, “베트남인 학습자의 작문 오류 경향 분석: 조사·어미를 중심으로”, *우리말글학회*, Vol. 52, 2011 tr. 105-130.

5 Jang Yun-jeong, “‘베트남인 한국어 학습자 작문에 나타난 문법 오류 양상 연구’의 토론문”, *한국문법교육학회 학술발표논문집 2016권 2호* 162-162.

6 Phan Hoang My Thuong, Kwon Soon-hee, “베트남 학습자의 한국어 경어법 오류 양상 연구”, *국어교육학연구*, Vol. 53(2), tr. 289-328, 2018, DOI: <http://doi.org/10.20880/kler.2018.53.2.289>

7 Kim Garam, “한국어 초고급 학습자의 어휘 연구”, *국어문학*, Vol. 80(80), tr. 289-319, 2022.

8 Son Chunseop, “베트남인 학습자의 한국어 조사 오류에 대한 연구”, *한국어 교육 연구*, No. 23, 2024, tr. 109-132, DOI: <http://doi.org/10.25022/JKLER.2024.23.109>

vựng, ngữ pháp, kính ngữ...) và đề xuất giải pháp phù hợp trong giảng dạy tiếng Hàn cho người Việt. Riêng công trình nghiên cứu của Kim Hyunwoo⁹ đã phân tích các lỗi ngữ pháp trong kỹ năng nói tiếng Hàn của người học tiếng Hàn trình độ sơ cấp là người Việt, từ đó đề xuất chiến lược giảng dạy kỹ năng nói trình độ cơ bản một cách hiệu quả.

Tại Việt Nam, trong các nghiên cứu phân tích những lỗi sai phát sinh trong quá trình học tiếng Hàn của người Việt, có thể kể đến công trình nghiên cứu của Phạm Thị Duyên.¹⁰ Nghiên cứu mô tả thực trạng nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của ngữ pháp và những lỗi ngữ pháp mà sinh viên thường mắc phải. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số biện pháp giúp sinh viên hạn chế mắc lỗi ngữ pháp trong kỹ năng viết tiếng Hàn, tạo nền tảng vững chắc và nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng viết tiếng Hàn. Ngoài ra, còn có nghiên cứu của Đinh Thị Thu Hiền¹¹ và Nguyễn Thị Vân¹² chú trọng đến việc xác định những lỗi sai cơ bản trong câu phức xuất hiện ở bài viết của người Việt học tiếng Hàn, cụ thể, phân tích lỗi sai phổ biến nhất là dùng sai trợ từ trong tiếng Hàn.

Nhìn chung, trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Hàn như một ngoại ngữ, việc xác định và phân tích lỗi sai của người học được nhiều học giả quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và xây dựng tài liệu giảng dạy phù hợp. Đặc biệt, với đối tượng người học tiếng Hàn là người Việt, các lỗi sai thường gặp phản ánh rõ sự khác biệt về cấu trúc ngôn ngữ, ngữ pháp và văn hóa giữa hai hệ thống ngôn ngữ. Các nghiên cứu đi trước đã cung cấp nền tảng lý thuyết và thực nghiệm phong phú, giúp xác định rõ nguyên nhân và xu hướng lỗi sai của người học tiếng Hàn. Đây là cơ sở để nghiên cứu hiện tại tiếp tục khảo sát sâu hơn về các lỗi thường gặp và đề xuất giải pháp phù hợp trong giảng dạy tiếng Hàn cho người Việt. Tuy vậy, các nghiên cứu trước đó cũng chủ yếu tập trung ở môi trường đại học hoặc các lớp học tiếng Hàn tại Hàn Quốc. Việc khảo sát lỗi sai của học viên khi học tiếng Hàn tại các trung tâm đào tạo tiếng Hàn phi chính quy ở Việt Nam – nơi có điều kiện học tập, thời lượng giảng dạy, và trình độ học viên rất đặc thù thì vẫn còn khá hạn chế.

Trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy tiếng Hàn, chúng tôi nhận thấy học viên ở các lớp học phi chính quy còn vấp phải khá nhiều lỗi sai cơ bản và phổ biến như phát âm, từ vựng, trợ từ, đuôi câu, cấu trúc ngữ pháp... Điều này gây ảnh hưởng đến quá trình tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Trước thực tế đó, việc nhận diện, phân tích các lỗi phổ biến, chỉ ra nguyên nhân và đề xuất phương pháp khắc phục không chỉ giúp người hướng dẫn cải thiện phương pháp giảng dạy phù hợp mà còn hỗ trợ học viên nắm vững nền tảng cơ bản để từ đó nâng cao năng lực tiếng Hàn một cách hiệu quả. Ngoài ra, điều này cũng làm cơ sở cho việc thiết

9 Kim Hyunwoo, “베트남인 한국어 초급 학습자의 문법적 말하기 오류 분석 연구”, *인문사회* 21, Vol. 13(3), 2022, tr. 2705-2715.

10 Phạm Thị Duyên, “Lỗi ngữ pháp trong kỹ năng viết tiếng Hàn của sinh viên năm nhất khoa ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế: Thực trạng và biện pháp khắc phục”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng: Khoa học xã hội và nhân văn*, Số Đặc biệt: HTKH Quốc gia, số 02, 2024, tr. 165-174, DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUIJS.KHQG.2024.017>

11 Đ. T. T. Hiền, *베트남인 한국어 학습자의 작문에 나타나는 내포문 오류 양상 연구*, Master's Thesis, Yeungnam University, 2014.

12 Nguyễn Thị Vân, “베트남인 학습자의 조사 오류 경향 분석”, *한국어교육연구*, Vol. 14(1), 2019, tr. 85-102.

kế giáo án, phát triển tài liệu giảng dạy và cải thiện nội dung đào tạo. Trên cơ sở định hướng này, bài viết tập trung khảo sát và phân tích những lỗi sai thường gặp của học viên học tiếng Hàn sơ cấp tại Trung tâm Hàn Quốc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Từ đó, tác giả đề xuất các biện pháp khắc phục, hạn chế lỗi thường gặp khi học tiếng Hàn nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Hàn phi chính quy trong giai đoạn đẩy mạnh giao lưu hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở áp dụng các lý thuyết phân tích lỗi (*error analysis*), bài viết hướng đến việc xem lỗi như một phần tự nhiên của quá trình học ngôn ngữ thứ hai. Tác giả áp dụng lý thuyết chuyển giao ngôn ngữ mẹ đẻ (*language transfer/interference theory*) nhằm xác định nguyên nhân gây lỗi do người học áp dụng quy tắc của tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) vào quá trình học ngoại ngữ (tiếng Hàn) để giải thích lỗi do ảnh hưởng từ tiếng Việt. Ngoài ra, tác giả bài viết cũng áp dụng lý thuyết phân tích đối chiếu (*contrastive analysis*) để so sánh đặc điểm cấu trúc giữa hai ngôn ngữ nhằm nhận diện những điểm dễ phát sinh lỗi.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp quan sát mô tả nhằm nhận diện và phân tích các lỗi sai thường gặp của người học tiếng Hàn trình độ sơ cấp. Dữ liệu được thu thập từ 8 lớp sơ cấp (mỗi lớp 10–15 học viên), tổng cộng 100 học viên phi chính quy tại Trung tâm Hàn Quốc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, thông qua ba hình thức: (i) *quan sát nghe – nhìn* trong các hoạt động dạy – học và thực hành trên lớp; việc ghi nhận lỗi phát âm, ngữ pháp và từ vựng được tiến hành bởi tác giả và đối chiếu đồng thời với giáo viên bản ngữ nhằm bảo đảm tính khách quan, đặc biệt đối với lỗi phát âm; (ii) *phân tích văn bản* thông qua bài viết, bài tập dịch câu, bài kiểm tra giữa kỳ và cuối khóa để nhận diện lỗi từ vựng và ngữ pháp; (iii) *quan sát kết hợp* nhằm đối chiếu các nguồn dữ liệu và bảo đảm tính khách quan. Tất cả lỗi được phân loại theo ba nhóm (từ vựng, ngữ pháp, phát âm), phân tích theo hướng mô tả và đánh giá tần suất xuất hiện. Trên cơ sở đối chiếu giữa lý thuyết và dữ liệu thực tế, nghiên cứu xác định nguyên nhân của từng nhóm lỗi, qua đó đề xuất các giải pháp dạy học phù hợp và khả thi trong bối cảnh đào tạo tiếng Hàn phi chính quy.

3. Nội dung nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái niệm lỗi sai và tầm quan trọng của việc nhận biết lỗi sai

Trong nghiên cứu ngôn ngữ học, lỗi sai (*error*) được hiểu là sự lệch chuẩn trong sử dụng ngôn ngữ so với hệ thống ngôn ngữ đích, thường xảy ra khi người học chưa nắm vững các quy tắc ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng hoặc ngữ dụng của ngôn ngữ đích. Nó phản ánh quá trình hệ thống ngôn ngữ trung gian của người học để tiến đến giai đoạn sử dụng thành thạo ngôn ngữ thứ hai. Trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Hàn nói riêng, lỗi sai thể hiện qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết khi người học chưa nắm rõ các quy tắc ngôn ngữ, thường do ảnh hưởng bởi cấu trúc và quy tắc ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ.¹³

13 Jack Richards, “Error analysis and second language strategies”, *ERIC*, The text of an invited lecture given at Indiana University, Bloomington, 1971, <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED048579.pdf>, truy cập ngày 16/10/2025.

Các lỗi sai thường xảy ra do sự khác biệt hệ thống cấu trúc ngôn ngữ, khác biệt ngữ pháp, hệ thống từ loại, cách biểu đạt ngữ dụng. Tuy nhiên, trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, việc phân biệt giữa “lỗi sai” (*error*) và “nhầm lẫn” (*mistake*) có ý nghĩa quan trọng trong việc phân tích và khắc phục lỗi của người học, bởi nó giúp xác định bản chất và nguyên nhân thực sự của sai sót ngôn ngữ. Theo quan điểm của Corder,¹⁴ lỗi sai của người học không chỉ là dấu hiệu của sự thiếu hụt ngôn ngữ, mà còn là bằng chứng cho thấy người học đang tích cực xây dựng hệ thống ngôn ngữ riêng của mình trong quá trình tiếp thu. Cần phân biệt giữa lỗi sai và nhầm lẫn của người học để tiến hành phân tích chính xác. Nếu như nhầm lẫn là lỗi ngôn ngữ tạm thời xảy ra trong quá trình sử dụng ngôn ngữ và người học có thể tự sửa được, thì lỗi sai lại mang tính hệ thống và lặp đi lặp lại, liên quan đến tri thức ngôn ngữ của người học về ngôn ngữ đích, từ đó phản ánh khả năng tái cấu trúc kiến thức ngôn ngữ.

Việc phân biệt hai khái niệm trên không chỉ có ý nghĩa về mặt lý thuyết mà còn mang giá trị thực tiễn trong giảng dạy, giúp giáo viên xác định nguyên nhân của lỗi. Nếu là lỗi sai, giáo viên cần tập trung giải thích, củng cố và tái cấu trúc kiến thức ngôn ngữ cho người học. Ngược lại, nếu là nhầm lẫn, chỉ cần hướng dẫn người học tự điều chỉnh trong quá trình sử dụng ngôn ngữ. Nhờ vậy, việc nhận diện chính xác loại sai sót sẽ giúp quá trình dạy – học trở nên hiệu quả hơn, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho các nghiên cứu về sự phát triển ngôn ngữ của người học.

Lý thuyết phân tích lỗi này tập trung vào lỗi sai thực tế trong môi trường học tập, khắc phục điểm yếu của phân tích đối chiếu và đưa ra góc nhìn mới về lỗi ngôn ngữ. Tuy nhiên, nếu không quan sát quá trình sử dụng ngôn ngữ của người học trong một khoảng thời gian nhất định thì rất khó để phân biệt được lỗi và sự nhầm lẫn. Trong khi đó, Ellis nhấn mạnh rằng: “Lỗi sai giúp nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn về quá trình hình thành liên ngôn ngữ và sự phát triển năng lực ngôn ngữ của người học”.¹⁵ Các nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy người học thường mắc lỗi ở các cấu trúc ngữ pháp, kính ngữ và trợ từ...¹⁶

Nhìn chung, việc phân tích và xác định nguyên nhân dẫn đến lỗi sai giúp nhà nghiên cứu, người giảng dạy xác định được các quy tắc ngôn ngữ mà người học chưa nắm vững, từ đó điều chỉnh nội dung, thiết kế chương trình và đổi mới phương pháp nhằm khắc phục các lỗi cơ bản, phổ biến, từ đó nâng cao ý thức ngôn ngữ cho người học và góp phần quan trọng trong nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy tiếng Hàn như một ngoại ngữ.

3.2. Các lỗi sai thường gặp trong quá trình học tiếng Hàn sơ cấp

Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 100 học viên đang theo học các khóa tiếng Hàn sơ cấp. Kết quả khảo sát cho thấy mẫu nghiên cứu có sự đa dạng về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn và nghề nghiệp. Cụ thể, học viên nữ chiếm đa số. Nhóm tuổi từ 19–30 chiếm 74%, nhóm 31–40 chiếm 16%, trong khi các nhóm 15–18 và trên 40 tuổi đều chiếm khoảng 5%. Về trình độ học vấn, 62% học viên có trình độ đại học, 35% tốt nghiệp THCS hoặc THPT, và 3% có trình độ thạc sĩ. Xét theo nghề nghiệp, học sinh – sinh viên chiếm 50%, người đi làm 30%

14 Stephen Pit Corder, *Error analysis and interlanguage*, Oxford, UK: Oxford University Press, 1981.

15 Rod Ellis, *Second Language Acquisition*, Oxford: Oxford University Press, 1997

16 Như trên.

(trong đó có một bộ phận làm việc tại các doanh nghiệp Hàn Quốc), nội trợ 15%, và các nghề khác 5%.

So với sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn tại các trường đại học, nhóm học viên phi chính quy có đầu vào không đồng đều về tuổi tác và trình độ, dẫn đến khả năng tiếp thu kiến thức nhìn chung chậm và không đồng nhất. Sự chênh lệch này tạo ra những thách thức nhất định cho giảng dạy, đòi hỏi phương pháp phù hợp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học.

3.2.1. Lỗi phát âm

Lỗi phát âm là một trong những trở ngại lớn nhất của người học nước ngoài nói chung khi học bất kỳ một ngôn ngữ thứ hai nào. Khi người Việt học tiếng Hàn, thường xuất hiện nhiều lỗi phát âm do sự khác biệt về hệ thống âm vị và cách phát âm giữa hai ngôn ngữ, cụ thể do hệ thống phụ âm cuối phức tạp, hiện tượng nối âm và một số trường hợp biến âm trong tiếng Hàn. Dưới đây là một số lỗi phổ biến về phát âm thường gặp phải của học viên khi học tiếng Hàn tại trung tâm:

Thứ nhất, việc không phân biệt rõ cách phát âm giữa âm thường, âm bật hơi và âm căng trong tiếng Hàn không chỉ dẫn đến việc viết sai chính tả, thay đổi cách phát âm mà còn có thể làm thay đổi hoàn toàn ý nghĩa của từ. Việc không phân biệt được các cặp phụ âm gần giống nhau là lỗi phổ biến khi học phát âm tiếng Hàn. Cụ thể:

Bảng 1. Lỗi phát âm

Phụ âm thường (ㄱ, ㄷ, ㅂ, ㅅ, ㅈ)	Phụ âm bật hơi (ㅋ, ㅌ, ㅍ, ㅊ, ㅊ)	Phụ âm căng (âm tắt) (ㄲ, ㄴ, ㅃ, ㅆ, ㅈ)
가 /-ka/	카 /-kha/	까 /-kka/
다 /-ta/	타 /-tha/	따 /-tta/
바 /-ba/	파 /-pa/	빠 /-bba/
사 /-sa/		싸 /-ssa/
자 /-ja/	차 /-j'a/	짜 /-jja/

Ví dụ: 싸다 (rẻ) - /ssada/ --> phát âm không chuẩn thành 사다 (mua) - /sada/
침 (nước bọt) - /j'im/ phát âm không chuẩn thành 짐 (hành lý) - /jim/

Đây là lỗi sai (*error*) do người học chưa nắm được hệ thống âm vị trong tiếng Hàn, lặp lại liên tục, không tự sửa được, phản ánh sự thiếu năng lực ngôn ngữ trong phân biệt âm, dẫn tới viết sai chính tả, phát âm sai, thậm chí thay đổi nghĩa của từ.

Thứ hai, trong tiếng Hàn xuất hiện hiện tượng biến âm phức tạp và nguyên tắc nối âm khi phát âm nên người học thường gặp khó khăn trong việc phát âm chính xác. Theo thói quen của người Việt khi học phát âm, thường phát âm như thế nào thì sẽ viết giống hệt như phát âm nên khi gặp những trường hợp nối âm hoặc biến âm thường sẽ bị phát âm sai hoặc viết sai chính tả.

Ví dụ: 젊어요 /절머요-jeol mo yo/ --> phát âm rời rạc thành /젊어요 - jeom-o-yo/

Đây là nhầm lẫn (*mistake*): Đây là lỗi ngẫu nhiên, người học nắm được quy tắc nhưng chưa quen thực hành và có thể tự sửa khi được nhắc hoặc luyện tập nhiều.

국민 /궁민 - kungmin/ --> phát âm không chuẩn thành /국민 - kukmin/

Đây là lỗi do không nắm được nguyên tắc biến âm nên dẫn đến phát âm chưa chuẩn (trường hợp lỗi xuất hiện lẻ tẻ, người học có thể tự sửa (*mistake*), trường hợp lỗi xuất hiện lặp đi lặp lại nhiều lần do người học không nắm được quy tắc hệ thống (*error*)).

Thứ ba, về lỗi ngữ điệu: do tiếng Việt có thanh điệu (6 thanh điệu: ngang - sắc - huyền - hỏi - ngã - nặng) trong khi tiếng Hàn gần như không có thanh điệu (ngữ điệu phẳng) nên người học khi học tiếng Hàn thường hay áp dụng thói quen ngữ điệu lên giọng xuống giọng như tiếng Việt dẫn tới phát âm giọng lạ, khó nghe và bị nặng so với ngữ điệu tự nhiên nhẹ nhàng của người bản ngữ.

Đây là lỗi *mistake* mang tính ngẫu nhiên, người học có thể tự điều chỉnh khi nghe mẫu chuẩn.

3.2.2. Lỗi từ vựng

Trong nghiên cứu của Lee Jeong-hee,¹⁷ tác giả nhấn mạnh sự cần thiết của việc nghiên cứu lỗi sai của người học tiếng Hàn, đồng thời đề xuất phương pháp xác định và phân loại lỗi trong tiếng Hàn. Phương pháp phân loại lỗi tiếng Hàn được chia thành hai loại: phân loại theo nguyên nhân và phân loại theo kết quả. Phân loại theo nguyên nhân bao gồm: lỗi do ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ, lỗi do ảnh hưởng từ ngôn ngữ đích (tiếng Hàn), và lỗi do chương trình giảng dạy. Phân loại theo kết quả bao gồm: lỗi theo phạm trù, lỗi theo hiện tượng và lỗi theo mức độ.¹⁸

Dựa trên các luận điểm trên, bài viết sẽ phân loại và phân tích lỗi từ vựng theo các loại: thay thế, lược bỏ, thêm thắt, chính tả, lỗi hình thức. Trong đó, thay thế đề cập việc thay thế từ vựng có ý nghĩa khác hoặc tương tự, hoặc sử dụng hình thức sai; lược bỏ là không sử dụng các từ hoặc hình thức cần thiết; thêm thắt là sử dụng các từ hoặc hình thức không cần thiết; chính tả là sử dụng sai hình thức theo chính tả tiếng Hàn; Lỗi hình thức đề cập việc sử dụng sai các yếu tố ngữ pháp như đuôi kết thúc câu, dạng định ngữ...

Bảng 2. Phân tích những lỗi sai từ vựng thường gặp

Lỗi 오류	Ví dụ 예문	Phân tích lỗi 오류 분석
Thay thế (대치)	지금 오후 세 시입니다 (O) 지금 오후 삼 시입니다 (X)	Không biết khi nào dùng số Hán Hàn “세” và số Thuần Hàn “삼” --> error
Lược bỏ (누락)	저는 베트남 사람입니다 (O) 저는 베트남입니다 (X)	Lược bỏ từ “사람” làm cho nghĩa của câu không rõ ràng (“Tôi là Việt Nam” thay vì đầy đủ phải là “Tôi là người Việt Nam”) --> lỗi error do chưa nắm được cấu trúc hệ thống danh từ bổ sung trong tiếng Hàn
Thêm vào (첨가)	사과를 둘 주세요 (O) 사과를 둘 개 주세요 (X)	Do thêm đơn vị tính “개” vào không phù hợp dẫn đến sai về mặt cấu trúc ngữ pháp --> lỗi error

17 J. H. Lee, *A research study on language production errors of Korean learners*, Doctoral dissertation, Ph. D. dissertation, Kyunghee University, 2002.

18 Như trên.

Chính tả (철자)	아침에 운동합니다 (O) <u>아침</u> 에 운동합니다 (X)	Viết sai chính tả từ “아침” thành “아짐” (không phân biệt được âm bật hơi và âm thường) --> có thể là <i>error</i> hoặc <i>mistake</i> tùy mức độ (nếu do phát âm sai hệ thống --> <i>error</i> , nếu do viết vội sai chính tả --> <i>mistake</i>)
Lỗi hình thức (오형태)	부모님이 한국에서 삽니다 (O) 부모님이 한국에서 <u>살습</u> 니다 (X)	Không áp dụng bất quy tắc “르” khi chia đuôi câu “ㅂ니다, 습니다” (thay vì chia thành 삽니다 thì chia sai thành 살습니다) --> <i>error</i>

3.2.3. Lỗi ngữ pháp

Các lỗi ngữ pháp ở học viên sơ cấp thường liên quan đến trợ từ, đuôi từ và biến đổi động từ. Quan sát 100 học viên trong 8 lớp sơ cấp cho thấy những cấu trúc này xuất hiện với tần suất lỗi cao, phản ánh khó khăn thực tế trong việc áp dụng các quy tắc ngữ pháp Hàn vào cách diễn đạt của người học Việt Nam.

Cụ thể, khác biệt trong hai ngôn ngữ như sau:

- Cấu trúc câu - 문장 구조 (Trật tự các thành phần trong câu): Tiếng Hàn tuân theo trật tự “chủ ngữ – tân ngữ – động từ (S - O - V)”, trong khi tiếng Việt sử dụng trật tự “chủ ngữ – động từ – tân ngữ (S - V - O)”. Sự khác biệt này, cùng với tính linh hoạt trong vị trí từ loại cuối câu ở tiếng Việt, có thể là nguyên nhân khiến người học Việt Nam gặp khó khăn trong việc áp dụng trật tự câu trong tiếng Hàn một cách chính xác.

- Trợ từ - 조사: Tiếng Hàn sử dụng hệ thống trợ từ để xác định chức năng ngữ pháp của từng thành phần trong câu (trợ từ chủ ngữ, trợ từ tân ngữ, trợ từ địa điểm, trợ từ thời gian...), còn tiếng Việt thì không có hệ thống trợ từ này, mà chủ yếu dựa vào trật tự từ và ngữ cảnh để diễn đạt quan hệ ngữ pháp. Có thể thấy, trong tiếng Hàn trợ từ là yếu tố cơ bản và quan trọng để cấu thành câu. Tuy nhiên, vì trong tiếng Việt không có hệ thống trợ từ nên người học sẽ khó tránh khỏi việc mắc lỗi trong việc sử dụng các loại trợ từ này. Lỗi trợ từ người học thường mắc phải gồm ba loại: lỗi thay thế (dùng sai hình thức), lỗi thêm vào (dùng dư thừa), và lỗi lược bỏ (không dùng hoặc né tránh).

- Vĩ tố kết thúc đuôi câu - 종결어미: Đây cũng là một đặc điểm quan trọng khi đề cập vấn đề câu trong tiếng Hàn, nó là loại hậu tố xuất hiện ở cuối câu, cấu thành vị ngữ kết thúc câu nhằm biểu thị sự kết thúc của một câu văn. Nhờ vào vĩ tố kết thúc đuôi câu này, có thể nhận biết được các thể loại câu như: 서술형 (dạng trần thuật), 의문형 (dạng nghi vấn), 명령형 (dạng mệnh lệnh), 청유형 (dạng rủ rê)...

- Hình thức chia thì - 시제 형태: Lỗi chia thì - 았/였- ở học viên sơ cấp chủ yếu xuất hiện khi chuyển ngữ từ tiếng Việt, do tiếng Hàn yêu cầu chia thể quá khứ rõ ràng, trong khi tiếng Việt không có hệ thống thì giống như tiếng Hàn mà nó biểu thị thời gian quá khứ qua bối cảnh, từ chỉ thời gian hoặc trạng từ. Quan sát trực tiếp 100 học viên cho thấy nhiều trường hợp sử dụng sai dạng quá khứ - 았/였- khi dịch hoặc diễn đạt các hành động đã xảy ra. Điều này minh chứng cho sự khó khăn trong việc áp dụng hệ thống thì trong tiếng Hàn vào ngôn ngữ mẹ đẻ.

Bảng 3. Phân tích lỗi ngữ pháp thường gặp

Lỗi 오류		Ví dụ 예문	Phân tích lỗi 오류 분석
Trợ từ (조사)	Lỗi thay thế trợ từ (대치 오류)	저는 돈이 많아요 (O) 저는 돈을 많아요 (X)	Nhầm lẫn trợ từ chủ ngữ “이/가” và trợ từ tân ngữ “을/를” --> <i>error</i> (do chưa nắm được chức năng trợ từ)
	Lỗi thêm vào trợ từ (첨가 오류)	어제 집에서 쉬었어요 (O) 어제에 집에서 쉬었어요 (X)	Thêm trợ từ không đúng chỗ (어제 thì không dùng trợ từ chỉ thời gian “에” đi kèm) --> <i>mistake</i> (người học biết nhưng quên)
	Lỗi lược bỏ trợ từ (생략 오류)	이번 주말에 한국어 책을 읽을 거 예요 (O) 이번 주말 한국어 책을 읽을 거예요 (X)	Lỗi bỏ sót trợ từ chỉ thời gian “에” là lỗi thường gặp --> <i>mistake</i>
Cấu trúc câu (문장 구조)		저는 한국 문화를 좋아해요 (O) 저는 좋아해요 한국 문화를 (X)	Ảnh hưởng của cấu trúc câu SVO trong tiếng Việt ngược với cấu trúc SOV trong tiếng Hàn --> <i>error</i> (lỗi hệ thống do ảnh hưởng chuyển di từ tiếng mẹ đẻ)
Chia thì (시제 형태)		지난 달에 한국에 여행을 갔어요 (O) 지난 달에 한국에 여행을 가요 (X)	Trong tiếng Việt không có hệ thống thì nên thường bỏ sót chia thì trong tiếng Hàn --> <i>error</i> hoặc <i>mistake</i> (nếu không nắm quy tắc chia --> <i>error</i> , quên chia --> <i>mistake</i>)
Lỗi sai bất quy tắc (불규칙)		한국 음식이 매워서 못 먹어요 (O) 한국 음식이 맵어서 못 먹어요 (X)	Lỗi chia sai bất quy tắc “ㅂ” --> <i>error</i> (do không nắm được bất quy tắc)
Vị tố kết thúc đuôi câu (종결어미)		저는 선생님이예요 (O) 저는 선생님예요 (X)	Không hoặc quên xét phụ âm cuối khi chia đuôi kết thúc câu --> <i>error</i> (do không nắm được nguyên tắc chia đuôi kết thúc câu)

Các lỗi sai thường gặp ở người học sơ cấp chủ yếu liên quan đến trợ từ, đuôi kết thúc câu và cấu trúc cú pháp. Phân tích đối chiếu giữa tiếng Việt và tiếng Hàn cho thấy những cấu trúc này có hệ thống khác biệt rõ rệt về thứ tự từ, loại từ và cách biểu đạt ngữ dụng. Dữ liệu thu thập từ 8 lớp học (100 học viên) cho thấy các lỗi như nhầm trợ từ, sai thứ tự thành phần câu xuất hiện với tần suất cao. Điều này chứng tỏ sự khác biệt về ngôn ngữ giữa tiếng mẹ đẻ và tiếng Hàn góp phần giải thích một phần nguyên nhân gây lỗi, đồng thời nhấn mạnh vai trò của việc hướng dẫn có kiểm soát các cấu trúc dễ sai.

3.3. Nguyên nhân của việc hình thành và phổ biến các lỗi sai

Qua quá trình phân tích lỗi sai trong quá trình học tiếng Hàn của người học trình độ sơ cấp, đặc biệt là người Việt, có thể nhận thấy những lỗi sai thường gặp nhất tập trung vào những lỗi chính như: lỗi phát âm, lỗi trợ từ, lỗi đuôi từ, lỗi về thì, lỗi về bất quy tắc, lỗi cấu trúc ngữ pháp... Những lỗi này chủ yếu bắt nguồn từ sự khác biệt giữa hệ thống ngữ pháp tiếng Hàn và tiếng Việt. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, thiếu nền tảng kiến thức ngôn ngữ cơ bản là nguyên nhân dẫn đến những lỗi cơ bản về: phát âm, trợ từ, chia thì, dịch câu.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy và tài liệu học tập cũng là nguyên nhân dẫn đến lỗi. Nếu giáo trình thiên về lý thuyết mà không có phần giải thích cách sử dụng cụ thể hoặc ví dụ minh họa thực tiễn thì người học dễ mắc lỗi kéo dài. Về phía giáo viên, nguyên nhân lỗi chủ yếu xuất hiện ở lỗi chính tả, thường là do phát âm chưa chính xác hoặc chưa giảng dạy rõ ràng vị trí sử dụng và ý nghĩa của từng trợ từ, cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Hàn thông qua so sánh ví dụ và luyện tập mẫu câu cụ thể. Ngoài ra, cách truyền đạt chưa rõ ràng cũng khiến học viên khó tiếp thu và dễ mắc lỗi trong quá trình sử dụng ngôn ngữ.

Thứ ba, tâm lý sợ sai và thiếu tự tin cũng là một trong những yếu tố quan trọng dẫn đến việc người học dễ mắc lỗi. Tâm lý sợ sai và thiếu tự tin là rào cản phổ biến ở người học tiếng Hàn sơ cấp, khiến người học ngại phát âm, ngại nói tiếng Hàn, tránh giao tiếp, ít thực hành và bỏ lỡ cơ hội nhận diện lỗi và được sửa lỗi. Từ đó, người học không biết mình sai chỗ nào hoặc không có người sửa, khiến lỗi lặp lại thường xuyên dẫn đến khó cải thiện năng lực ngôn ngữ.

Thứ tư, thiếu môi trường luyện tập thực tế: Dù đã học ngữ pháp và từ vựng nhưng nếu không được luyện nghe – nói thường xuyên với người bản xứ, người học dễ rơi vào tình trạng hiểu lý thuyết nhưng không vận dụng được. Từ đó dẫn đến việc khó áp dụng kiến thức vào giao tiếp, thiếu phản xạ ngôn ngữ và không được sửa lỗi kịp thời, sử dụng câu cứng nhắc, phát âm không chuẩn và giảm tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Hàn trong thực tế.

Nhìn chung, việc người học tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp dễ mắc lỗi bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như: khác biệt ngôn ngữ, phương pháp học chưa hiệu quả, thiếu thực hành, ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ và tâm lý e ngại... Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu kiến thức mà còn cản trở quá trình vận dụng ngôn ngữ trong giao tiếp. Do đó, để nâng cao hiệu quả học tập, người học cần có phương pháp học tích cực, được hỗ trợ từ giáo viên và môi trường học tập phù hợp nhằm khắc phục sớm các lỗi sai cơ bản. Việc nhận diện rõ nguyên nhân mắc lỗi giúp lựa chọn phương pháp học phù hợp, tăng cường phản xạ, giao tiếp và sửa lỗi kịp thời, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng ngôn ngữ.

3.4. Biện pháp khắc phục lỗi sai thường gặp

Việc người học tiếng Hàn sơ cấp mắc lỗi là hiện tượng phổ biến, vì vậy việc nhận diện và phân tích các lỗi điển hình không chỉ giúp người học củng cố nền tảng ngôn ngữ mà còn nâng cao hiệu quả học tập. Trên cơ sở kết quả phân tích lỗi, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm giảm thiểu sai sót và cải thiện chất lượng dạy – học, được triển khai theo bốn phương diện sau:

- *Tổ chức dạy học*: Kết quả nghiên cứu cho thấy người học thường mắc lỗi ở trợ từ, đuôi kết thúc câu và cấu trúc cú pháp. Do đó, cần tăng thời lượng luyện tập cho các chủ điểm có tần suất lỗi cao; tổ chức các buổi sửa lỗi định kỳ theo nhóm nhỏ để theo dõi tiến bộ; triển khai hệ thống đánh giá thường xuyên thông qua bài kiểm tra ngắn và phản hồi nhanh tập trung vào lỗi phát âm, trợ từ và ngữ pháp; đồng thời phân nhóm người học theo mức độ mắc lỗi nhằm tổ chức lớp học linh hoạt và hiệu quả hơn.

- *Nội dung dạy học*: Cần điều chỉnh nội dung chương trình nhằm tăng cường các chủ điểm ngữ pháp có tần suất lỗi cao, đồng thời làm rõ những điểm giao thoa

Việt – Hàn, vốn là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sai sót ở người học sơ cấp. Ở mỗi bài học, nên bổ sung mục nhận diện và phân tích lỗi đặc trưng, giúp người học chủ động nắm bắt cơ chế hình thành lỗi. Đồng thời, cần tăng cường các bài tập xử lý lỗi, bao gồm chỉnh sửa câu sai, đối chiếu cấu trúc đúng – sai và giải thích nguyên nhân nhằm phát triển năng lực tự sửa lỗi một cách bền vững. Bên cạnh đó, khi điều chỉnh giáo trình và thiết kế bài giảng, cần lựa chọn ví dụ minh họa và tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với đặc thù người học, tập trung làm rõ các điểm giao thoa dễ dẫn đến lỗi, đặc biệt là những cấu trúc mà người học Việt Nam thường áp dụng theo mẫu câu tiếng mẹ đẻ.

- *Phương pháp dạy học*: Giáo viên nên áp dụng phương pháp trực quan dựa trên đối chiếu ngôn ngữ Việt – Hàn để giải thích các cấu trúc dễ nhầm lẫn. Đồng thời, việc vận dụng mô hình PPP (*Presentation – Practice – Production*) giúp người học tiếp nhận và củng cố kiến thức một cách hệ thống, trong khi dạy học theo nhiệm vụ (*task-based*) tạo cơ hội luyện tập các cấu trúc trong ngữ cảnh thực, thay vì học máy móc. Bên cạnh đó, cần khai thác công nghệ giảng dạy bao gồm video tình huống, bảng so sánh, trò chơi tương tác và hệ thống bài tập tự động nhằm hỗ trợ ghi nhớ và giảm lỗi hình thái cũng như cấu trúc.

- *Hoạt động trong và ngoài lớp học*: Trong lớp, cần tăng cường các hoạt động giao tiếp có kiểm soát, bao gồm trò chơi ngôn ngữ, đóng vai theo chủ đề và bài tập cặp đôi, nhằm giúp người học thực hành chính xác các cấu trúc dễ sai. Ngoài lớp, người học nên ghi nhật ký, quay video luyện nói, tham gia câu lạc bộ hoặc giao lưu với người bản ngữ, đồng thời duy trì “sổ tay lỗi cá nhân” để theo dõi tiến bộ và hạn chế lặp lại lỗi.

Nhìn chung, các giải pháp được xây dựng dựa trên các lỗi điển hình được xác định trong nghiên cứu và cụ thể hóa theo các thành tố dạy – học (tổ chức, nội dung, phương pháp, hoạt động). Nhờ đó, phần kiến nghị không chỉ mang tính hệ thống mà còn có khả năng áp dụng trực tiếp vào thực tiễn giảng dạy tiếng Hàn sơ cấp cho người học Việt Nam.

Kết luận

Trong quá trình toàn cầu hóa và thúc đẩy giao lưu hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực giữa Việt Nam và Hàn Quốc, việc học tiếng Hàn trở thành một xu hướng thiết yếu, không chỉ giúp đáp ứng nhu cầu việc làm, nghiên cứu, giảng dạy, mà còn liên quan đến các vấn đề giao lưu văn hóa dưới các hình thức đa dạng. Việc tiếp cận một ngôn ngữ mới không phải là vấn đề đơn giản, những lỗi sai xuất hiện là hiện tượng tất yếu của quá trình hoàn thiện kỹ năng học tập một ngôn ngữ khác ngoài tiếng mẹ đẻ. Việc nhận diện, phân tích nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục các lỗi sai phổ biến và cơ bản ngay từ giai đoạn học tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp là hết sức cần thiết để tạo tiền đề và nền tảng vững chắc cho người học. Việc định hướng khắc phục và hạn chế lỗi sai ngay từ giai đoạn bắt đầu sẽ hỗ trợ cho cả người giảng dạy và người học hướng đến mục tiêu truyền đạt và tiếp cận ngôn ngữ ở mức độ cao một cách hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu cá nhân hóa học tập để phát triển bản thân và xã hội trong kỷ nguyên mới. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Cao Thị Hải Bắc, Lê Hải Yến, “Khảo sát về tình hình đào tạo tiếng Hàn và Hàn quốc học tại Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, số 4(38), 2022 [trans: Cao Thi Hai Bac, Le Hai Yen, “Survey on the situation of Korean Language and Korean Studies Education in Vietnam”, *Journal of Foreign Studies*, Vol. 38(4), 2022] DOI: <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4863>
- [2] Lee Byung-Woon, “베트남인 학습자의 작문 오류 경향 분석: 조사·어미를 중심으로”, *우리말글학회*, Vol. 52, 2011 [trans: Lee Byung-Woon, “Grammatical Error analysis of Vietnamese learners’s writing”, *Urimalgeul*, Vol. 52, 2011]
- [3] Son Chunseop, “베트남인 학습자의 한국어 조사 오류에 대한 연구”, *한국어 교육 연구*, No. 23, 2024 [trans: Son Chunseop, “A study on the errors in the use of Korean postpositions by Vietnamese learners”, *Korean Language Education Research*, No. 23, 2024] DOI: <http://doi.org/10.25022/JKLER.2024.23.109>
- [4] Stephen Pit Corder, *Error analysis and interlanguage*, Oxford, UK: Oxford University Press, 1981
- [5] Phạm Thị Duyên, “Lỗi ngữ pháp trong kỹ năng viết tiếng Hàn của sinh viên năm nhất khoa ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế: Thực trạng và biện pháp khắc phục”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng: Khoa học xã hội và nhân văn*, Số Đặc biệt: HTKH Quốc gia, số 02, 2024 [trans: Pham Thi Duyen, “Grammatical errors in Korean writing skills of first-year students of the Department of Korean Language and Culture, University of Foreign Languages, Hue University: Current situation and solutions”, *Hong Bang International University Science Journal: Social Sciences and Humanities*, Special Issue: National Science and Technology Review, No. 02, 2024] DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHQG.2024.017>
- [6] Rod Ellis, *Second Language Acquisition*, Oxford: Oxford University Press, 1997
- [7] Kim Garam, “한국어 초고급 학습자의 어휘 연구”, *국어문학*, Vol. 80(80), 2022 [trans: Kim Garam, “A study on the vocabulary of advanced Korean learners”, *Korean Language and Literature*, Vol. 80(80), 2022]
- [8] Lee Jung Hee, *A reseach study on language production errors of Korean learners*, Doctoral dissertation, Ph. D. dissertation, Kyunghee University, 2002
- [9] Đ. T. T. Hiền, *베트남인 한국어 학습자의 작문에 나타나는 내포문 오류 양상 연구*, Master’s Thesis, Yeungnam University, 2014 [trans: Đ. T. T. Hiền, *A study on embedded sentence error patterns in the writing of Vietnamese learners of Korean*, Master’s Thesis, Yeungnam University, 2014]
- [10] Ji Hyun-sook, “한국어 인터뷰 시험 담화에서 나타난 구어 문법적 오류 분석”, *한국어교육*, Vol. 17(3), 2006 [trans: Ji Hyun-sook, “The error analysis of spoken grammar in Korean interview tests”, *Korean Language Education*, Vol. 17(3), 2006]
- [11] Kim Hyunwoo, “베트남인 한국어 초급 학습자의 문법적 말하기 오류 분석 연구”, *인문사회 21*, Vol. 13(3), 2022, tr. 2705-2715 [trans: Hyunwoo Kim, “The study of the analysis of grammatical speaking errors of beginners in Korean of Vietnamese”, *Humanities and Social Sciences 21*, Vol. 13(3), 2022]
- [12] Jack Richards, “Error analysis and second language strategies”, *The text of an invited lecture given at Indiana University, Bloomington*, 1971
- [13] Kim Sangsoo, Song Hyang-Keun, “한국어 교육의 오류 분석 연구 동향 분석”, *이중언어학*, Vol. 31, 2006 [trans: Sangsoo Kim, Hyang-Keun Song. 2006, “A Study on trends of error analysis researches in Korean education”, *Bilingual Research*, Vol. 31, 2006]
- [14] Phan Hoang My Thuong, Kwon Soon-hee, “베트남 학습자의 한국어 경어법 오류 양상 연구”, *국어교육학연구*, Vol. 53(2), 2018 [trans: Phan Hoang My Thuong, Kwon Soon-hee, “Errors in use of Korean honorifics by Korean learners in Vietnam”, *The Journal of Korean Language Education*, Vol. 53(2), 2018], DOI: <http://doi.org/10.20880/kler.2018.53.2.289>
- [15] Nguyen Thi Van, “베트남인 학습자의 조사 오류 경향 분석”, *한국어교육연구*, Vol. 14(1), 2019 [trans: Nguyen Thi Van, “Study on Vietnamese’ trend of faults in using postpositional particle”, *Journal of Korean Language Education*, Vol. 14(1), 2019]
- [16] Jang Yun-jeong, “베트남인 한국어 학습자 작문에 나타난 문법 오류 양상 연구’의 토론문”, *한국문법교육학회 학술발표논문집 2016권 2호* 162-162 [trans: Jang Yun-jeong, “Discussion on grammatical error patterns in Korean writing by Vietnamese learners”, *Proceedings of the Korean Grammar Education Society Conference*, Vol. 2(2), 2016]